

Hoà Vang, ngày 04 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 18.6.2018 giữa người yêu cầu: Ông Ngô Văn T – sinh năm 1982 và bà Phan Thị S – sinh năm 1984, cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn T và bà Phan Thị S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn T và bà Phan Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về quan hệ con chung: Giao con chung Ngô Thị An T – sinh ngày 07.5.2012 cho bà Phan Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ngô Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, ông Ngô Văn T và bà Phan Thị S mỗi người chịu là 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà S đã nộp theo biên lai thu số 0006449 ngày 18.6.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông T và bà S đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Phương Thảo